TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2022/QĐST-VHNGĐ	*Quế Phong, ngày 21 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2022/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa:

1. Anh Ngân Văn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lương Thị L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khối H, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo, không có ai thay đổi ý kiến về biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung của các bên tham gia hòa giải thành như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngân Văn Đ và chị Lương Thị L thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao con chung tên là Ngân Nhật T, sinh ngày 09/01/2019 cho chị Lương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6/2022 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Anh Ngân Văn Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung Ngân Nhật T đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

1.3 Về tài sản chung**:** Anh Ngân Văn Đ và chị Lương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- *Các bên liên quan đến quyết định.*
- *VKSND huyện Quế Phong.*
- *UBND xã Mường Nọc.*
- *Chi cục THADS huyện Quế Phong.*
- *TAND tỉnh Nghệ An.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong